

PARENTS INFORMATION

Father's Name: Nguyễn Cầm Mother's Name: _____ L/M/F

No. of eligible Children: 04

Address in USA: _____

Phone: (H)(_____ (W)(_____)

Status: Refugee: ☒; Widow: _____; Immigrant: _____

Date of ODP interview: 14-12-95 DD/MM/YY IV#: 712 HO#: 437

CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name: Nguyễn Thùy Hiền L/M/F DOB: _____ DD/MM/YY

Address in Vietnam: 88 Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 7, P.5, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên

Sex: M Marital Status: C Marriage date: _____ DD/MM/YY

Spouse's Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Father IV#: _____ No. Of Children: _____ Exit Permit: _____ LOI: _____

GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Sex: _____ Grandfather IV#: _____

FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: _____ Date of Arrival: _____

Date of Denial: _____ Date of Appeal: _____

Date: _____ Initial: _____

PARENTS INFORMATION

Father's Name: Nguyễn Văn Mother's Name: _____ L/M/F
No. of eligible Children: _____
Address in USA: _____
Phone: (H)(____) _____ (W)(____) _____
Status: Refugee: _____; Widow: _____; Immigrant: _____
Date of ODP interview: _____ DD/MM/YY IV#: 712 HO#: H 37

CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name : Nguyễn Văn Trí L/M/F DOB : _____ DD/MM/YY
Address in Vietnam: 88 Ng. Chí M
Sex: M Marital Status: S Marriage date: _____ DD/MM/YY
Spouse's Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY
Father IV#: _____ No. Of Children: _____ Exit Permit: _____ LOI: _____

GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY
Sex: _____ Grandfather IV#: _____

FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: _____ Date of Arrival: _____
Date of Denial: _____ Date of Appeal: _____

Date: _____ Initial: _____

PARENTS INFORMATION

Father's Name: Nguyễn Cửu Mother's Name: _____ L/M/F

No. of eligible Children: _____

Address in USA: _____

Phone: (H)(____) _____ (W)(____) _____

Status: Refugee: _____; Widow: _____; Immigrant: _____

Date of ODP interview: _____ DD/MM/YY IV#: 712 HO#: 1437

CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name : Nguyễn Thị Bạch Yến L/M/F DOB : _____ DD/MM/YY

Address in Vietnam: _____

Sex: F Marital Status: S Marriage date: _____ DD/MM/YY

Spouse's Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Father IV#: _____ No. Of Children: _____ Exit Permit: _____ LOI: _____

GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Sex: _____ Grandfather IV#: _____

FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: _____ Date of Arrival: _____

Date of Denial: _____ Date of Appeal: _____

Date: _____ Initial: _____

PARENTS INFORMATION

Father's Name: Nguyễn Văn Mother's Name: _____ L/M/F

No. of eligible Children: _____

Address in USA: _____

Phone: (H)(____) _____ (W)(____) _____

Status: Refugee: _____; Widow: _____; Immigrant: _____

Date of ODP interview: _____ DD/MM/YY IV#: 712 HO#: 437

CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name: Nguyễn Thị Hương L/M/F DOB: _____ DD/MM/YY

Address in Vietnam: _____

Sex: _____ Marital Status: _____ Marriage date: _____ DD/MM/YY

Spouse's Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Father IV#: _____ No. Of Children: _____ Exit Permit: _____ LOI: _____

GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Sex: _____ Grandfather IV#: _____

FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: _____ Date of Arrival: _____

Date of Denial: _____ Date of Appeal: _____

Date: _____ Initial: _____

Name: CAM NGUYEN
(Tên Người Chủ Hộ)

Address: _____

Telephone: _____

Date: DEC 23-1996

Mr. Dewey Pendergrass, Director
Orderly Departure Program
Box 58 - American Embassy
APO AP 96546

RE: NGUYEN CAM

(Tên Người Chủ Hộ) (Last, Middle, First)

IV#: 712 HO#: 37

Exit Permit: x Yes No

Needs L.O.I.: x Yes No

Date of ODP Interview: DEC 14/95

Dear Mr. Pendergrass:

I am writing on behalf of my (son, daughters, children),

NGUYEN LUONG HIEU (son)	(	ADDRESS VIET NAM : 88 NGUYEN CHI THANH	)
NGUYEN LUONG TRI (son)	0	Khu pho 7, Phuong 5	
NGUYEN THI BACH YEN (Daughters)	0	Thi-xa Dong-ha , Quang-tri	
NGUYEN LUONG KHANH (son)		VIET NAM	

I believe that (his, her, their) status under the eligibility guidelines of the Orderly Departure Program (ODP) is affected by the McCain Amendment of the 1997 Foreign Operation Act which restores eligibility to the unmarried over-21 sons and daughters of the former Vietnamese political prisoners.

I request that ODP check the case(s) according to case number provided above and confirm for me that the son(s) or daughter(s) listed above are eligible and part of the group that ODP is now contacting to invite to interview. If a new letter of introduction has already been sent, I would appreciate knowing the date it was sent and to what address in Vietnam. That will help me ensure it arrives.

I appreciate that your office is busy with many cases, but my family and I are equally anxious to ensure that the case of our children be reconsidered under the new law before their eligibility expires.

On behalf of my family, I thank you for your help in this matter.

Sincerely,


Nguyen Thi Cam

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 265 X

Cấp cho Nguyễn Hoàng Brie

Gửi với An Nam

Đến nước: Pháp

Qua cửa khẩu: Cầu Lộ

Trước ngày 05.4.1992

Hà Nội ngày 05 tháng 01 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Hoàng

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 265/92-ĐC1

Họ và tên Full name
 NGUYEN LUONG TRI

Ngày sinh Date of birth
 1905

Nơi sinh Place of birth
 Quang Tri

Quê ở Domicile
 Quang Tri

Nghề nghiệp Occupation
 /

Chiều cao Height
 /

Đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
 Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
 This passport is valid up to

05.01.1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
 This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
 ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 05 tháng 01 năm 1992
 Issued at on

SỤC QUAN LY XUAT NHAP CANH



Nguyễn Thưng

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
 CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

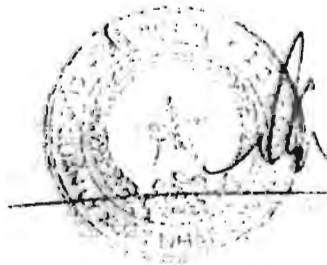
Nơi sinh Place of birth

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 263 XCCấp cho Nguyễn Lương HòaCùng với 10 trẻ emĐến nước: Hợp chúng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu: Bản Sơn AirstTrước ngày 05 - 4 - 1991Hôm nay ngày 25 tháng 11 năm 1991

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Lương

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 263/92 - DC1

Họ và tên Full name
NGUYỄN LƯƠNG HIẾU

Ngày sinh Date of birth
1963

Nơi sinh Place of birth
Quảng Trị

Ở Domicile
Quảng Trị

Nghề nghiệp Occupation
/

Chiều cao Height
/

Đặc tính đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

05.01.1997

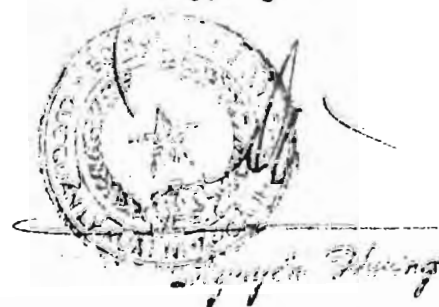
Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

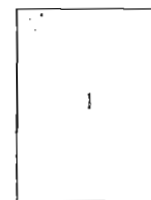
Cấp tại Hà Nội ngày 05 tháng 01 năm 1992
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



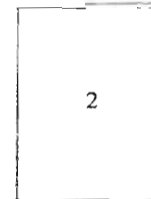
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

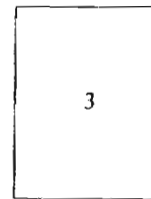
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

9

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 267 — XE

Cấp cho Nguyễn Văn Bạch, Yên
Đông, 11 trẻ em

Đến: Hội chứng quốc gia, Hà Nội

Qua cửa khẩu: Cầu Hiền - 11/1

Tên ngày: 05 - 7 - 1991

Hà Nội ngày 05 tháng 01 năm 1991

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số PT 267, 01 - 01
Nº

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need

2

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ BACH YẾN

Ngày sinh Date of birth

1968

Nơi sinh Place of birth

Quảng Trị

Chỗ ở Domicile

Quảng Trị

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

3

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

05.01.1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại

Hà Nội

ngày

05

tháng

01

năm

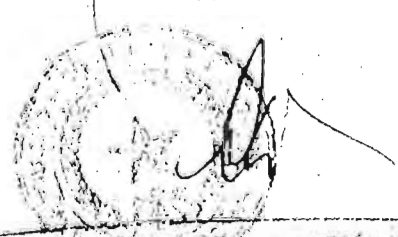
1992

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ MIỆT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 269 XC
Cấp cho Nguyễn Dương Nhân
Cùng với 1 trẻ em
Đến nước: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
Qua cửa khẩu: Twin Sơn Nhất
Trước ngày 05 / 4 / 1992

Hà Nội ngày 05 tháng 04 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Hưng

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 269/92-DC

Họ và tên Full name
NGUYEN LUONG KHANH

Ngày sinh Date of birth
1973

Nơi sinh Place of birth
Hà Nội

Chỗ ở Domicile
Quảng Trị

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

3

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

05.01.1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

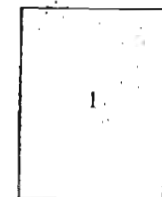
Cấp tại Hà Nội ngày 05 tháng 01 năm 1992
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CÁN

Trưởng phòng



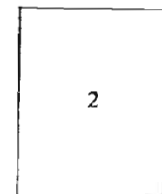
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT B



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

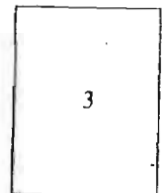
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

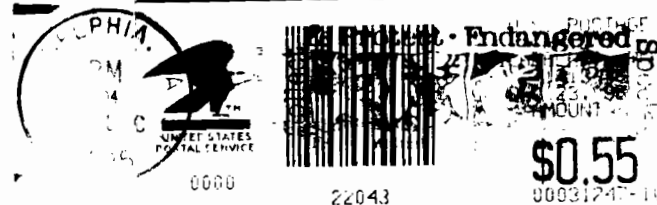


Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

NGUYEN CAM



TO: HOI GIA DINH TU NHEAN
CHINH TRI VIET NAM

DEC 27 1996

1# 21(1/4/95)

22043/3418



Departure Number

519275882 04

Immigration and
Naturalization Service

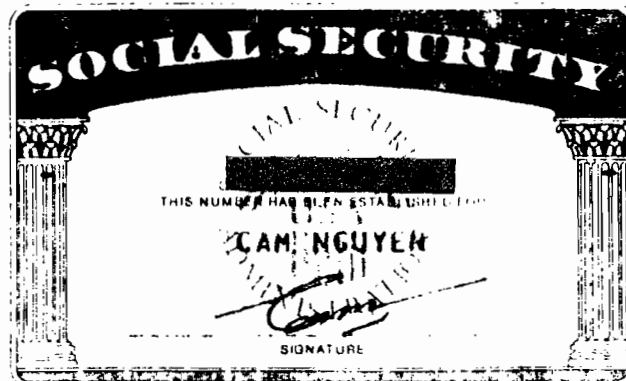
1-94

Departure Record

Admitted to U.S. as a permanent resident
on 05/16/96 at the Port of Entry
for an indefinite period of time
in accordance with the provisions of
the Immigration and Nationality Act
of 1952, as amended.

SEA625 MAY 16 96

14. Family Name NGUYEN	
15. First (Given) Name CAM	16. Birth Date (Day: Mo: Yr) 23 10 29
17. Country of Citizenship VIETNAM	



Pages Removed (S.S.)

1 page(s) was/were removed from the file of NGUYỄN CẨM
(10-23-1929) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into
the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved
files.

-Anna Mallett

Date: APRIL 17th 2008